Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 26/06/2023 08:17:13

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024		
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Tốc độ tăng GRDP	%								
2	Quy mô GRDP theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng								
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người								
4	Cơ cấu kinh tế									
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%								
-	Công nghiệp, xây dựng	%								
-	Dịch vụ	%								
-	Thuế, trợ cấp sản phẩm	%								
5	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng								
6	Thu ngân sách địa phương									
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng								
+	Trong đó thu nội địa	Tỷ đồng								
	Trong đó:									
	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng								
	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng								
-	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng								
	Trong đó:									
+	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	Tỷ đồng								
+	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng								
7	Chi ngân sách địa phương									
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng								
	Trong đó:									
+	Chi đầu tư	Tỷ đồng								
+	Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương,	Tỷ đồng								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023				Dự kiến năm 2024		
				Mục tiêu	Thực hiện đến thời điểm báo cáo	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2022 (%)	Mục tiêu	So với mục tiêu 2023 (%)	So với ước thực hiện 2023 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	tinh giản biên chế)									
8	Bội thu/Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng								
9	Thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)									
10	Thứ hạng chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)									
11	Số doanh nghiệp đang hoạt động và kê khai thuế đến cuối kỳ báo cáo	Nghìn doanh nghiệp								
12	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực lũy kế đến cuối kỳ báo cáo									
-	Số dự án	Dự án								
-	Vốn đầu tư thực hiện	Triệu USD								
-	Vốn đăng ký	Triệu USD								
13	Dân số	Nghìn người								
14	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Nghìn người								
15	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với tổng dân số	%								
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%								
17	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã								
18	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%								
19	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%								
20	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều									
-	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%								
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	Điểm %								